

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ dân sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2022/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Lưu Thị Hải V, sinh năm 1985.

Địa chỉ: khối S, phường C, thành phố H, tỉnh Q.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1985.

Địa chỉ: phường C, thành phố H, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn bà Lưu Thị Hải V và bị đơn ông Nguyễn Thành N.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lưu Thị Hải V và ông Nguyễn Thành N thuận tình ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên là: Nguyễn Quỳnh T, sinh ngày 22/01/2019

Sau khi ly hôn, bà Lưu Thị Hải V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Ông Nguyễn Thành N không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông Nguyễn Thành N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí HNGĐ – ST: Bà Lưu Thị Hải V tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng y*) án phí Hôn nhân - Gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), tại biên lai thu số 0007134, ngày 29/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Hoàn trả lại cho bà Lưu Thị Hải V 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q;
 - VKSND thành phố H;
 - CCTHADS thành phố H;
 - UBND phường C, thành phố H, tỉnh Q.
- (Quyển số 19/2019);
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ + Ấn văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Nhạn